

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày: 17 – 12 – 2020

N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Vạn N, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Dục U (đã chết), con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1941, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/08/2020, bị tạm giam từ ngày 26/08/2020, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00' ngày 23/8/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy (N là người nghiện ma túy), N cầm theo trong người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) một mình đi xe máy BS 18S6 - 3878 từ nhà ở thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định để đến khu vực bờ đê Sông Hồng giao với đường trục xã Trực Chính mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tới nơi N gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, hỏi mua của người này một gói ma túy với giá 200.000đ; sau khi mua được ma túy, N cất giấu

gói ma túy trong người và đi luôn đến Trung tâm y tế huyện Trục Ninh, mục đích để thăm người nhà, khi đi đến cổng Trung tâm y tế huyện Trục Ninh thì bị tổ công tác của Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi quần trái, phía trước đang mặc 01(một) gói giấy nhỏ loại giấy vở học sinh màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra bên trong gói giấy có chứa chất bột dạng cục màu trắng. N khai nhận đây là gói ma túy N vừa mua cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong trong 1 phong bì thư, ký hiệu M.

- Tạm giữ 01 xe máy biển số 18S6-3878.

Bản kết luận giám định số: 912/GĐKTHS ngày 25/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01(một) gói giấy học sinh màu trắng được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,314 gam.

Đối với 01(một) xe máy biển số 18S6-3878 tạm giữ của N; CQĐT đã tiến hành xác minh, xác định chiếc xe máy trên là tài sản của chị Lê Kim G, sinh năm: 1974 ở thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là chị dâu N. Chị G đã cho N mượn chiếc xe máy này và không biết việc N sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy nên không phạm tội. CQĐT đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị G để quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được cụ thể đối tượng đã bán ma túy cho N là ai để xử lý.

Tại cơ quan điều tra Lê Vạn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 57/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Lê Vạn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Vạn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Lê Vạn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, loại ma túy Heroin đã thu của Lê Vạn N.

Bị cáo Lê Vạn N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; Lời khai của người làm chứng; Biên bản về việc bắt giữ người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/8/2020 Lê Văn N đã có hành vi cất giấu chất ma túy có trọng lượng 0,314 gam là Heroin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình đối với đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có đơn đề nghị trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận nên cũng giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu của Lê Văn N.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vạn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Vạn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020.

2. Vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu của Lê Vạn N có trong bì thư số 912/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 08/THA ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Vạn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Vạn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HSVA + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu